



Phan Anh Dũng (website Cỏ Thơm) đọc Văn Hóa Ngày Nay, tập 8, Giai Phẩm Xuân, từ Thư Viện của Báo Người Việt - <https://issuu.com/nvthuvien/docs/vhngaynayxuan?mode=window>

và trích một số bài đăng dưới đây:

# một nền văn hóa Việt-Nam

của BẢO-SƠN \_\_\_\_\_

**L**ỊCH sử đã chứng tỏ Việt-Nam vốn sẵn có tự ngàn xưa một nền văn hóa riêng biệt. Đã bao phen Việt-Nam bị ngoại quốc thôn tính, đã bao phen nếu người ta không tiêu diệt được hẳn nền văn hóa Việt-Nam thì ít ra người ta cũng đã đàn áp nó, bức bách nó thoái bộ để mầm mống văn hóa của người ta thâm nhập và nảy nở. Tuy nhiên, nền văn hóa Việt-Nam không những không bị tiêu diệt mà vẫn luôn luôn tồn tại với cái tinh thần tự chủ truyền thống, với cái dân tộc tính cố hữu là Việt-Nam hóa tất cả những cái gì ở ngoài tới.

Dẫu sao những sự áp bách lệ thuộc kẻ trên cũng đã ngăn cản sự phát triển của nền văn hóa Việt-Nam. Nền văn hóa này đã có thể sụp đổ nếu trước thời tiền chiến không có những nhóm văn nghệ sĩ háng hái chống lại chế độ thực dân đã phá những tư tưởng, những thành kiến cổ hủ để xây dựng lại, theo nhịp tiến của thế giới một phần nào.

Nhưng chiến tranh đã tàn phá tất cả, chiến tranh đã khốc liệt khiến tâm hồn của con người mất cả thăng bằng và tư tưởng thường khi hoang mang, lộn xộn. Người ta đương bàng hoàng như vừa qua một cơn ác mộng chưa kịp tỉnh hẳn để tìm một hướng đi thích hợp thì tai họa lại tràn tới, chia sẻ đất

nước Việt-Nam ra làm hai mảnh. Nền văn hóa Việt-Nam đương lung lay lại bị xô thêm một cái mạnh và một phần lớn đương chìm đắm trong cái vực thẳm của chế độ độc tài như Cộng sản. Những bọn người có xu hướng độc tài ấy đã đàn áp văn nghệ sĩ, đã bóp méo sự thật, phò trương đạo đức giả, bóp nghẹt ngôn luận, áp chế văn nghệ mục đích chỉ để phụng sự chính trị.

Ai là người chịu đựng nổi những chế độ ấy? — Phải chăng chỉ những người đã lãng quên hay không hiểu rõ nhiệm vụ cầm bút của mình, những người đã hiểu ý nghĩa dân chủ một cách nông cạn, những người chỉ biết lo cho cái tính mệnh và cơm áo riêng của mình!

Còn gì đáng buồn cho bằng khi người dân cầm đến một cuốn sách hay một tờ báo với cái thành kiến: « lại chỉ tuyên truyền! », cuốn sách và tờ báo như thế còn gì là ảnh hưởng đối với người đọc nữa, ở đây ta thấy người dân ưa chuộng văn nghệ khi văn nghệ chỉ nói lên sự thật, diễn tả đúng sự thật đúng những cảm giác những tư tưởng của người viết mà cũng là chính của người đọc nữa.

Những vụ án nhân văn, trăm hoa đua nở, v. v. . . là những bằng chứng cụ thể tỏ ra rằng bản tính của con người văn nghệ là luôn luôn ưa

chuộng tự do và bản chất của văn hóa là phải muôn màu, muôn hướng.

Nhất-Linh đã có lần viết: « Nói trong phạm vi rộng lớn hơn như đối với cả nước Việt-Nam và cả thế giới tự do nữa tính cách muôn vẻ, muôn hướng của văn hóa lại càng thấy cần nữa. Suy đến căn nguyên chỉ vì hai chủ trương văn hóa khác nhau mà thế giới mới phân chia ra hai khối và ở Việt Nam gần một triệu người phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, phải bỏ hết, bỏ hết để mong tránh khỏi cái tai ách văn hóa điều khiển độc tài. Sự đấu tranh về văn hóa hiện giờ đương thay thế cho chiến tranh nóng, lạnh và phía nào thắng về văn hóa mới là phía thắng cuối cùng ». (V.H.N.N. tập 3.

Xét những lý do trên và muốn đắc thắng cuối cùng ta cần nhận định rõ sự liên quan giữa văn hóa với chính trị. Văn hóa không thể nào làm nô lệ cho chính trị, văn hóa phải tách ra khỏi chính trị, văn hóa phải được hoàn toàn tự

do và độc lập, cũng như quyền tư pháp đã được phân lập với quyền hành chính.

Bổn phận của nhà văn cũng như nhà chính trị và tất cả mọi người Việt-Nam ngày nay là phải lên án chế độ độc tài chủ trương điều khiển văn hóa, đàn áp văn nghệ sĩ, là phải xây dựng một NỀN VĂN HÓA QUỐC GIA DÂN TỘC song song với sự tiến hóa của thế giới và đặt trên ba căn bản nhân, chân, mỹ, (nhân đây tức là nhân đạo).

Nền văn hóa đây là nền văn hóa đã có sẵn cái truyền thống ham chuộng độc lập và tự do của người Việt-Nam thêm vào cái ý niệm một thế giới hoàn toàn dân chủ và hòa bình, với cái sứ mệnh thiêng liêng là đập đổ những hàng rào chia rẽ các tầng lớp nhân dân Việt Nam, là gây sự hiểu biết, tôn trọng và thân ái lẫn nhau giữa các dân tộc trên thế giới.

BẢO SƠN

*Chúc Mừng Năm Mới*

VĂN-HÓA NGÀY NAY

# giao thù'a quý ty.

## 1953

của NHẤT . LINH

**T**RONG hương trầm của đêm 30 tết và mắt mờ đi vì thương cảm những người cũ đã khuất hoặc mất tích, lại nghĩ tới những nhân tài mới khả dĩ đem lại một nguồn sinh lực rồi rào tự lực thay đổi luôn và mới trẻ mãi, tôi có mấy lời cảm súc này — và cũng là chục thư luôn thể — với một bài thơ để gửi các anh em cũ và mấy nhân viên tương lai của Tự Lực Văn Đoàn. Trong bảy tám nhà văn mới chọn lọc được hai năm nay, tôi thấy có ba nhà văn chắc chắn xứng đáng là nhân viên Tự Lực Văn Đoàn và tôi tin anh Đỗ Đức Thu cũng như mấy anh mất tích sau này trở về, cũng như tôi sẽ bỏ phiếu bầu khi ba nhà văn đó có đủ một số sáng tác để sự quyết định có căn cứ. Ba người đó là Nguyễn-thị-Vinh, Tường-Hùng và Duy-Lam.

Những lúc ngoảnh về quá khứ, kiềm diễm công việc mình đã làm tôi thấy rõ ràng công việc tốt đẹp, lâu bền và có ích nhất của đời tôi là sự thành lập được Tự Lực Văn Đoàn và công việc sáng tác. Nhưng Tự Lực Văn Đoàn không thể để ngưng lại ở số người cũ và đứng yên; người qua, nhưng đoàn phải mới và tiến mãi. Ngoài sự cố gắng

của anh em cũ còn lại, tôi mong những nhà văn tương lai, trước và sau khi gia nhập đem hết tâm hồn và tài năng để làm rạng rỡ lên tuổi của đoàn mình, coi mình với đoàn là một, giữ được tinh thần cố hữu trước kia đã sống tỏ giữa mấy anh em quá cố: giúp đỡ nhau, giùm bọc lấy nhau, cùng nhau sát cánh để phục vụ văn nghiệp của đoàn mình, nghiệp văn đã chung một kiếp người, đoàn vầu cùng chung tiếng để đời mãi kiếp sau.

Đã bấy năm tôi mới lại có dịp làm thơ và thơ tôi vốn không hay nhưng lòng và ý thành thực là đủ rồi:

TỰ LỰC, vườn văn mới trội tên  
BỔNG dựng thời thế đảo huyền thiên  
Thương dâm lá cũ vèo rơi xuống  
Mừng máy mành tươi vọt nhú lên.  
Mạch cũ, nhựa non rộn rập chảy  
Vườn hoa xuân mới diễm tô thêm  
NGƯỜI QUA, SÁCH HỌC, ĐỜI  
THAY ĐỔI  
TỰ LỰC, DANH CHUNG TIẾNG  
VĂN TRUYỀN

**Nhất-Linh**

2 giờ sáng, mồng 1 tết năm Quý Ty  
14-2-53

# tranh ngoại bản

## CÚC XU'A

của NHẬT LINH

MẤY bông cúc này tôi vẽ cách đây vừa đúng 12 năm (1940) và lại đúng vào năm Hoàng Đạo Nguyễn-tường-Long mất. Chậu cúc này do chính tay Hoàng Đạo mua về để bày tết, trang hoàng một gian nhà tiêu tụy ở một làng hẻo lánh Quảng-Đông, nơi mà hai anh em, sau việc Bảo Đại ký hiệp ước Bolaert, rút lui về để nghiên cứu một lý thuyết quốc gia khả dĩ tập trung được hết thảy các khuynh hướng rời rạc trong hàng ngũ chống cộng. Năm ấy công việc nghiên cứu đương tiếp tục thì cái chết đột ngột của Hoàng-Đạo làm gián đoạn.

Ngoài việc bày cúc mừng tết, chúng tôi có dán câu đối, Hoàng Đạo thì nghĩ câu đối, tôi thì viết chữ. Đôi câu đối dán ngay chỗ Hoàng-Đạo ngồi viết đến nay tôi còn nhớ :

*Tĩnh chỉ thanh u tức  
Nhân quan thiên hạ xuân  
(ngồi yên ở một nơi thanh u  
nhân nhả ngấm xuân thiên hạ).*

Câu ấy diễn đúng cái cảnh của hai anh em chúng tôi vì ở một nơi hẻo lánh và cũng tả đúng cái cảnh ngấm xuân thiên hạ (xuân ở hải ngoại). Nhưng cũng là báo trước cái chết của Hoàng-Đạo

Ngồi yên ở nơi thanh u tức là nằm trong mộ lạnh, mà xuân từ nay chỉ là xuân của thiên hạ thôi, riêng mình không bao giờ có mùa xuân nữa.

Cũng năm ấy làm thơ khai bút

Hoàng-Đạo lại có viết một câu :

*Nhất chiếu, thừa Bạch hạc  
(một sớm cưỡi con hạc trắng)*

Bạch hạc là tên làng chúng tôi ở.

Quả nhiên, một sớm Hoàng-Đạo ra đi không trở về nữa, Đúng như câu thơ Đường :

*Hạc vàng đi không trở lại.*

Ở cái buồng nhỏ của tôi dán đôi câu đối :

*Nhàn muốn hướng sơn lộ  
Thu nguyệt mãn thư phòng,  
(Cửa nhàn mở nhìn ra con đường núi  
Trăng thu chiếu vào dăng phòng khách)*

Câu ấy cũng vận vào cái cảnh 9, 10 năm sau tôi về rồi ở vùng rừng núi Đa-Mê. Tết này vừa đúng mười năm; trông hoa lại nhớ tới người và bông hoa như còn giữ lại cái vui của xuân tha hương cũ và nỗi buồn thương nhớ người xưa. Nhưng tôi tự an ủi hai mươi nhăm năm nữa (tôi tin thế) sẽ lại gặp Hoàng Đạo ở một thế giới khác !

*Mắt mờ lệ nhớ người xưa  
Mười năm thương nhớ bấy giờ chưa nguôi.*

*Trông hoa lại nhớ đến người,  
Hoa xưa xuân cũ biết đời nào quên,  
Cảnh tiên còn gặp người tiên,  
Đôi lòng muốn thưở còn nguyên vẹn lòng*

Nhật Linh

7-1-59



Độc Hải. Vãn mây trời man mác  
Biển lang. Cỏ bãi cát trắng phau  
Bướm ơi. phấp phới về đâu  
Phiên lùa hồ hai thêm sâu lòng ai

Trần Đình

3.1920

### Tết mừng thọ

Thân mong sớm qua bão một cơn.  
Báo rằng: cụ Nguyễn sống còn lâu.  
Đàn đay chưa thoát phường xanh mát  
Trời biếu đàu cho cụ bạc đàu  
Càng dĩa, càng dài càng giúp nước  
Đê' danh đê' liêng đê' vi' sau  
Nước nhà làm việc thân già mai  
Miếng nĩa cười vui nua ngọc sau

Nam Kinh, 1947

Trần Đình

# đầu năm xông đất

bài của DUY-LAM

## XE VƯỢT THỜI GIAN KHÔNG GIAN

TÔI ngán ngàm ngàm chiếc xe Lambretta bướng bỉnh của tôi. Sáng mồng một tết mà đạp hoài máy không chịu nổ. Tôi há miệng định kêu lên: « thật khi ! » thì chợt nhớ ra là ngày Tết theo các cụ ta nên kiêng nói đến chữ « khi » nên ngậm ngay miệng lại. Tôi nghĩ ngợi một cách triết lý: « Tại sao lại kiêng? Chắc các cụ chưa biết đến thuyết khi là thủy tổ loài người và các cụ làm gì có Lambretta nên các cụ chắc cũng chưa rõ những chuyện rất « khi » mà một cái Lambretta tôi và cũ có thể gây cho chủ nó ».

Thế mà anh chị em trong Văn Hóa Ngày Nay đã đặt cho cái Lambretta của tôi một cái tên rất kêu là « Vượt thời gian và không gian » vì nó chạy nhanh ghê gớm. Vượt thời gian và không gian thì may ra nó có thể vượt được nhưng có một cái lạ là không bao giờ nó vượt nổi sự quan sát rất sắc bén của mấy ông đội xếp. Khi cưỡi xe, nếu tôi đang mơ màng để tâm hồn tôi vượt đủ mọi thứ: không gian, thời gian v.v... thì không

có sự gì xảy ra, nhưng hễ tôi dăng trí đề xe vượt qua một cái đèn đỏ là lập tức có tiếng còi của đội xếp rúc lên lôi tôi trở về thực tại.

## VĂN CHƯƠNG VÀ... MÀU SẮC.

Đầu tiên tôi đến xông đất anh Nguyễn-thành-Vinh. Xe vừa đến cổng tôi đã thấy anh đang lưng thưng đi lại ở trong sân đầy xác pháo đỏ hồng, cửa nhà anh sơn xanh, anh mặc một cái áo trắng, quần tím, giầy nâu, mặt đen đen, ca-vát xanh chấm vàng và tay cầm một tờ giấy xanh nhạt và đeo đồng hồ vàng. Anh gật gù ngậm một bài thơ:

*Vàng xanh tím đỏ vàng đen.  
Tím đen đỏ trắng lơ xanh vàng  
Hồng lam lục tím hồng lam  
Tím trắng đỏ trắng xanh xanh  
vàng.*

Vừa trông thấy tôi anh đã kêu lên chỉ vào mặt tôi:

— A! Anh nghe thơ tôi có tuyệt không? Đây thơ phải như thế! Văn chương phải đủ màu sắc, phải muôn màu muôn vẻ.

Tôi nghĩ bụng : « À ra thế, thảo nào cả con người anh cũng muôn màu sắc ». Tôi định chúc tết anh thì anh đã sầm sầm tiến lại phía tôi nói liên tiếp :

— Hơn nữa anh phải lúc nào cũng tôn trọng « Sự thật » nói hết sự thật, tìm sự thật, món nợ đời anh phải chuộc bằng sự thật..

Nghe đến chữ « Sự thật » tôi giật nảy mình. Tôi còn nợ anh mấy nghìn bạc. Nhớ ra anh bắt tôi « khai » ra là tôi nợ anh và bây giờ đầu năm, Tết đến, mong một phải trả là nguy, nên tôi co cẳng chạy luôn ra ngoài đường nhảy lên xe phóng mát. Đi đã xa mà tôi còn thấy tiếng anh ngâm thơ văng theo :

*Vàng xanh, tím đỏ hồng tươi,  
Tím, xanh đỏ trắng...*

THƠ... THƠM THƠ.

Sau đó tôi đến thăm nhà thi sĩ B.K.Đ. Đến cửa nhà thi sĩ thấy một hàng chè đậu xanh bánh lọc và cạnh đó lại có một hàng ngô rang Mỹ, tức cảnh sinh tình tôi bèn ngâm :

*«Đậu xanh bánh lọc hương  
thơm ngọt  
Một nắm ngô rang quảng  
xuống trần».*

Ngâm xong thì thấy thi sĩ B.K.Đ. thò đầu ra cửa mặt đỏ gay vì tức giận tôi mới chợt nhớ ra thi sĩ là tác giả của hai câu thơ sau đây mà tôi đã theo vận mà phụ họa một cách rất trần tục... thơm tho như trên :

*Sắc trong thanh ngọc hương  
thơm mộng*

*Một thoáng mơ liên thoáng  
xuống trần.*

Tôi cũng vội vàng nhảy lên Lambretta phóng mát.

THỜ VÀ... VIẾT

Đến xông đất hai nơi đều hụt cả và đều gặp chuyện không hay, tôi định bụng đến thăm một người thuộc phái yếu là chị « Nguyễn-thị-Vinh » chắc hẳn thế nào cũng được mời ăn bánh chưng và uống rượu.

Quả nhiên tôi được ăn bánh chưng và uống rượu. Ngồi nói chuyện và thấy chị Vinh tuyên bố :

— Tôi cần viết cũng như cần thờ.

Tôi buột mồm hỏi :

— Chắc chị phôi khẻ lắm !

Chị trừng đôi mắt lên nhìn tôi khi cô tôi sợ hãi biết mình lỡ lời và miếng bánh chưng tôi đã nuốt vào đến nửa cô họng cũng phải tắc ở đó không trôi đi được. Các văn sĩ tả đúng thật. Nổi xúc động làm tôi nghẹn ngào không nuốt được, không nói được.

Tôi vội đứng dậy cáo từ. Ra đến sân thấy anh B.S. đang tập thể thao thờ phỉ phò tôi nghĩ bụng « chị Vinh có lý thực ! Muốn viết hay phải tập thờ cho nhiều ».

HAY... VÀ NHIỀU

Đến thăm anh Duy Lam tôi thấy anh ngồi ở bàn viết lia lịa. Bàn thảo anh vớt bữa bãi nào « Chàng yà nàng » « Gia đình tôi » « Thiếu nam thiếu nữ » « Truyện ngắn », tôi hỏi :

— Viết nhiều và nhanh thế anh có đề ý đến cái « hay » của tác phẩm hay không ?



Anh giật mình ngừng đầu lên ngơ ngác hỏi :

— Hay ? Viết... phải hay nữa cơ à ?

Tôi suýt phì cười.

**XA... GẦN.**

Đến nhà anh Tường Hùng thấy cửa đóng then cài tôi tưởng anh đi du xuân vắng, nhưng tình cờ nhìn qua song cửa lại thấy anh ngồi nói chuyện với một thiếu nữ. Trông mặt hai người tôi đoán câu chuyện họ nói rất có vẻ... rắc rối. Lại một cái là anh Hùng không chịu ngồi yên một chỗ chốc chốc anh xích gần lại cô bạn rồi lại từ từ ra xa. Anh cứ gần gần rồi lại... xa xa hoài khiến tôi rất đỗi ngạc nhiên. Về sau tôi chợt nhớ ra anh Hùng là tác giả bài « Xa... gần » và là người chủ trương thuyết ở đời đối với sự vật cũng như tình yêu (và đàn bà) ta không nên có một thái độ sát sần sạt vì thế sẽ mất thú, phải xa... rồi lại gần v.v...

Thảo nào người anh cứ gầy mòn và bé lại. Sống xa gần như thế chắc rất hại tim và sức khoẻ.

**QUYỀN... CHẾT**

Sau khi đã xông đất mấy anh chị em trong Văn Hóa Ngày Nay nhận thấy không khí đầu xuân mát mẻ và trong người sáng khoái tôi bèn nhất định đến thăm mấy bạn đồng nghiệp. Đầu tiên tôi phóng xe đến tòa báo « Quyền Sống » Đến nơi thì tòa báo đóng cửa im im.

« Chung quanh lạnh ngắt như tờ »

Tôi đương ngơ ngác thì thấy một

lão trượng râu tóc bạc phơ từ từ cưỡi một chiếc xe Velotolex lướt qua, tôi cung kính cúi chào và hỏi :

— Thưa cụ ! Chẳng hay tòa báo « Quyền Sống » hiện giờ ở chỗ nào ?

Lão trượng dừng xe vuốt chòm râu nét mặt dăm chiêu không nói chỉ lẳng lẳng lấy tay chỉ vào một nấm mộ ở ngay trước nhà rồi lại khoan thai cưỡi xe đi mất.

Tôi đến gần nấm đất thì thấy một tấm bia nhỏ khắc sơ sài « Quyền Sống chi mộ ». Hóa ra bạn đồng nghiệp Quyền Sống đã ra người thiên cổ. Quyền Sống bây giờ đã đổi thành « Quyền Chết » Tôi gạt gù phục sự can trường của Q. S. ngày xưa đòi sống cho bằng được đề công kích V.H.N.N. bây giờ lại đòi chết cho bằng được. Ô hô ! Ai tai !

**TRĂM KHOA VÀ ... MỤC ĐÍCH**

Đến phố... qua trước một căn nhà kiến trúc cổ kính trang nghiêm trong đầy những người già có, trẻ có, mặc âu phục có, mặc ta có, mặc nửa Âu nửa Á cũng có. Người nào mặt cũng nghiêm trang đạo mạo đi lại từ tốn, ăn nói khoan thai. Nhìn lên biển đề, tôi mới biết đó là tòa soạn báo « Trăm Khoa » (nghĩa nôm na là cái gì cũng có, cũng biết, cũng thông).

Tôi cả quyết vào thăm. Qua một tuần trà tôi dụt dề hỏi :

— Dạ ! Đây các ngài có viết các bài về kinh tế không ạ ?

Mấy người nhao nhao trả lời :

— Có chứ ! Kinh tế chúng tôi nhất định có !

— Dạ ! Thế có bài về chính trị không ạ ?

— Dĩ nhiên rồi !

— Dạ ! Thế bài còn trùng học ?

— Ô ! Sao lại không ?

— Còn các bài về văn hóa ?

— Thế ông không thấy báo chúng tôi ngoài bìa đề «... Văn hóa» hay sao ?

— Còn những bài về đạo Khổng đạo Lão, đạo Phật, đạo Bà-La-Môn, đạo Hồ Hồi, đạo Thiên Chúa chắc cũng đều có cả.

— Vâng ! vâng ! Đúng vậy !

Tôi bèn hỏi :

— Dạ ! Thế mục đích của các ngài ra báo để làm gì đấy ạ ?

Các ông ngơ ngác nhìn nhau và hỏi nhau lao xao :

« Mục đích ? Ra báo để làm gì ? »

Cuối cùng một ông thay mặt tất cả mọi người trả lời tôi một cách cả quyết đồng thanh :

— Báo chúng tôi chỉ là báo «trăm khoa» nghĩa là cái gì cũng có, cũng đã động tới nhưng chúng tôi không có mục đích !

Rời tòa báo «Trăm Khoa» tôi băn khoăn mãi không hiểu tại sao trăm khoa mà lại không có mục đích. Cuối cùng tôi «À» lên một tiếng vì đã tìm thấy chân lý. Người ta bận bịu vì đến hàng trăm khoa đâu có thời giờ... có một mục đích.

Chí lý thật !

VĂN NGHỆ... TIỀN

Đến thăm báo «Văn-Nghệ...Tiền» thấy ngoài cửa tòa báo mọi người

xúm đông xúm đò tôi lại tưởng là một đám cò quay. Đến gần mới biết đó là một trò ảo thuật. Đứng ở giữa là một ông lùn mặt mũi phương phi đầy đặn mồm nói huyền thuyên tay cầm một tờ báo « Văn Nghệ...Tiền». Tay ông làm trò, miệng ông quảng cáo :

— Thưa quý ông quý bà ! Hãy nhìn cho kỹ. Rõ ràng đây là hình một cô thiếu nữ mỹ miều in Offset 30 mầu, giấy láng bóng minh tinh màn bạc thượng thặng, trên đề rõ ràng « Tờ báo văn nghệ, trào phúng, gia đình, xã hội v.v... » Tờ báo kiểu mẫu, đương kim giữ chức vô địch nhiều độc giả nhất Việt-Nam Nhìn cho kỹ ! Nhìn cho kỹ ! Tôi sẽ hóa phép ! Úm ba la ! Biến !

Ông lật mặt sau ra và mọi người đều kêu « Ô ! » thán phục. Mặt sau của tờ báo « Văn Nghệ Tiền » in hình một tờ giấy bạc 500\$ thật to và cũng in offset 30 mầu giấy láng.

Tài thật ! Biến một cái mà Văn Nghệ biến ngay thành tờ giấy 500\$. Thật đáng là trò quỷ thuật !

NGỖ HẸP VÀ... SÁNG TÁC.

Tôi định đến thăm báo « Sáng tác » không biết rõ tòa báo ở đâu tôi định đi tìm thì may quá gặp ngay một anh bạn giữa đường. Hỏi, anh trả lời :

— Tôi cũng không biết tòa báo S. T. ở đâu. Nhưng đọc những truyện họ viết thấy truyện nào cũng tả một nhân vật chính đáng người siêu đờ như không có xương sống, và hễ cứ thấy ngỗ hẹp nào sâu hun hút là đi vào liền, can cũng không được, nên

tôi đoán tòa báo S.T. ở trong một ngõ hẹp.

Nghe lời anh tôi hể thấy ngõ là rẽ vào nhưng toàn là nhằm đường vì các ngõ đó chưa ngõ nào « sâu hun hút » và có những bức tường xiêu đổ và quần quai, những bóng hình quái đản như báo S.T. thường « thể hiện ».

Mãi sau thấy nhà thi sĩ kiêm kịch và văn sĩ Th. T.T. đang cúi thủ đi vào một ngõ, vừa đi anh vừa nhìn các nhà dẽm :

« một cửa sò  
hai cửa sò  
ba cửa sò  
một cửa sò đóng, một mở,  
một nửa đóng, nửa mở »

Tôi bèn đi theo liền thời đến đứng cuối ngõ thì đến tòa báo Sáng Tác.

Thấy một người đang cầm một cái que cời cời một đồng rác trước cửa tòa báo tôi tưởng đó là một người phu sở lục lộ đến gần mới biết đó là một họa sĩ của nhóm Sáng tác. Họa sĩ vừa cời đồng rác vừa lầm bầm :

— Hình thể hòa hợp, khối, màu sắc, ý niệm trừu tượng v.v..

Cời xong họa sĩ đến cạnh giá vẽ dựng cạnh đấy cầm bút trát màu lia lia lên vải.

Họa sĩ vẽ tài thật, tác phẩm của họa sĩ thật thể hiện được hết tinh thần và tinh túy nội ngoại của đồng rác. Đề bức tranh cạnh đồng rác thấy ngay là hai cái giống « hệt » nhau.

Thấy tôi đến đứng bên cạnh, họa sĩ xua tay đuôi :

— Kẻ phàm tục hãy lui ra ! Người có thể làm xáo động những rung cảm của ta Trời ơi ! Những khối màu sắc thật huyền hoặc mê hồn.

Không cần đuôi tôi cũng tự động lui xa ngay vì không hiểu « đồng rác » tại sao lại làm rung động tâm hồn họa sĩ chứ « qua khứu giác » của tôi, tôi chỉ « nghe thấy » một mùi nặng nặng.

Bước chân vào tòa báo Sáng tác tôi lấy làm lạ vì thấy mỗi người đứng một góc phòng trước một bàn thờ nhỏ treo một bức ảnh bán thân. Họ làm đèn khấn vái rất thành kính và lễ luôn tay.

Không ai để ý đến tôi.

Tôi đến sau lưng văn sĩ M.T. người chủ trương nhóm S.T. anh cũng không hay biết. Lặng tai tôi nghe thấy anh khấn :

« Trời ơi ! Người là một người siêu phàm ! Người là tất cả. Người ngự trị trên thế giới này ! Ta kính phục người, trọng người vô vàn !... »

Tò mò tôi nhìn lên bàn thờ thì chợt giật mình kinh hoàng vì lạ thay anh M.T. đang lễ ảnh anh M.T. ! Qua thăm những bàn thờ khác thì đại loại đều hể cả : anh D.T. đang thờ phụng anh D.T. anh D.Q.S. thờ phụng anh D.Q.S. v.v...

✱

Không quen thờ phụng « mình » như họ nên tôi cảm thấy ở đây lâu

không hợp, Tôi bèn thoái lui một cách êm lặng.

Cuối cùng tôi xông đất... nhà tôi. Ở gia đình tôi không ai bắt tôi nghe chuyện văn nghệ, tôi và mọi người đều thờ bầy phôi như mọi phàm nhân khác. Trong nhà có màu sắc tươi sáng của hoa cúc, màu xanh của bánh chưng và đỏ của xác pháo. Chúng tôi thờ phụng tổ tiên và đều

say mê những món rất trần tục như... bóng, vầy, thang v.v...

Chúng tôi đều vui vẻ và cũng mong sang năm mới chúng tôi sẽ may mắn gặp mười năm ngoái. Và... chúng tôi ăn Tết một cách rất Việt nam.



### SỰ THẬT MÁT LÒNG

*Thầy giáo hay có tính quát to.*

*Trò hỏi: Thưa thầy « ta mère » là gì ạ?*

*Thầy quát: « là mẹ mày ».*

*Trò oà lên khóc.*

### VỎ QUÍT DÀY MÓNG TAY NHỌN.

*Hàng rao — Ai thịt chó, chả chó mua... a a?*

*Khách gọi — Chó*

*Hàng rao — Ai chó đấy?*

### KHÔN MÀ KHÔNG NGOAN

*Trò Nguyễn Văn Ba muốn nghỉ mà không biết thế nào được nghỉ mãi được một kẻ, bèn ra nhà giấy thép gọi Lê-Lê-Phôn cho ông đốc trường:*

*— Allo! Allo! Ông đốc trường X phải không.*

*— Phải! Ai đấy?*

*— Thưa ông, tôi muốn xin phép ông cho thằng bé cháu tên Nguyễn-Văn-Ba nghỉ vài hôm, ông làm ơn cho cháu phép.*

*— Vâng được, cháu ở lớp nào?*

*— Thưa ông, tôi ở lớp nhì ạ.*

*— Ông ấy à?*

*— Ấy chết! Thưa thầy, con quên ạ.*

# đi chơi tết

truyện ngắn của Đỗ-Đức-Thu



**C**HÚNG tôi thường đi cạnh nhau hàng giờ mà không ai nói một lời. Nhất là trong những buổi đi chơi đêm, và như đêm nay, mới ở nhà chiếu bóng ra.

Không gì thích-hợp cho sự suy-nghĩ, trầm-ngâm, bằng những cuộc đi chơi đêm ngoài phố. Máy bức-tường không ngăn cản tầm con mắt, cảnh bất-di bất-dịch của đồ vật chung quanh không làm lăm lăm lúc đến lúc rời, tâm-hồn như được thoải mái, rộng rãi, đi được xa hơn.

Hoặc chúng tôi có nói chuyện với nhau, thì cũng chỉ là những câu ngắn ngủi, xen lẫn những hồi im-lặng thật dài, những mẩu tư-tưởng à khi mình bạch. Người nghe phải cố mà hiểu. Một người thứ ba đi

cạnh chắc khó lòng hiểu chúng tôi nói những gì.

Tôi lựa bước chân cho đúng tiếng giày của K. và theo đuôi mấy ý nghĩ về phim ảnh vừa xem. Rồi tư-tưởng miên-mạn từ ý này sang ý khác, chúng tôi yên lặng kéo bộ suốt mấy giây phở dài.

K. bỗng nói :

- Còn năm hôm nữa.
- Còn năm hôm nữa.

Tôi đột nhiên trả lời như một tiếng vang. Thì ra chúng tôi cũng đang nghĩ đến năm sắp hết, và còn năm ngày nữa thì đến tết Nguyên-đán. Nguyên nhân ý nghĩ đó, có lẽ do ở chiếc máy khâu nhà-thợ may đầu phố. Chiếc máy đêm nay làm việc khuya quá, lại có vẻ vội vàng. Qua cánh cửa hé, mấy người thợ còn ngồi xếp bằng trên phản bừa bộn vải màu. Ít lâu nay, quang-cảnh độn-dịp của phố-xá, vẻ tấp nập của mọi người lúc ban ngày, các màu sắc loè-loẹt của tranh tết, hoa tết ở các chợ, các ngã ba, làm chúng tôi tự nhiên phải xôn-xao như mọi người. Bây giờ trong đêm khuya, một cánh cửa mở, vài căn gác sáng đèn, mấy người còn vội vã trên con đường mà chúng tôi đã coi như địa-phận riêng của chúng tôi, của mấy thầy cảnh-sát và bọn phu xe kéo, bất giác lại nhắc đến cảnh năm sòng chúng bắt.

— Minh bỏ phí nhiều thì giờ quá. Bắt đầu sang giêng, phải làm công việc gì mới được. K. nói.

Câu này hình như tôi đã được nghe K. nói năm ngoái, cũng vào đạo này. Sang năm, nếu còn đi chơi với K. chắc tôi còn được nghe nữa. Mỗi năm gần hết là một dịp cho K. — và cho nhiều bạn tôi khác — nghĩ đến thời khắc trôi, tiếc ngày giờ, và dự-định công việc cho năm sắp tới. Nhưng dự-định phần nhiều chỉ là dự-định. Riêng tôi nghĩ đến một tập văn, bắt đầu từ tháng giêng, định cho xong trong mùa xuân. Tôi nay, nếu chuột, dãn chưa ăn thì mười trang đầu vẫn nằm lì trong ngăn kéo.

Như bào chữa cho tôi, A. cười nói :

— Trù tính một việc gì, cứ theo thể mà làm là một việc ai cũng có thể làm được. Minh khác người là chỉ dự-định mà không có làm. Nghĩ đến là đủ rồi.

Đó là lời nguy-biến của K. Mỗi lần anh không muốn tiếp chuyện ai, hoặc muốn dẫu ý tưởng mình, anh thường quay câu chuyện đứng đắn ra khỏi hải. Đó không phải ý thành-thực của anh, nhưng nhiều bạn vẫn hiểu nhầm ; K. đeo tiếng phù-phiếm. Tôi thấy trong câu nói một ý-nghĩa chán-nản, một tấm lòng bực dọc đến nỗi tôi không còn can-đảm cười theo.

Chúng tôi lại yên-lặng đi thêm một phố.

K. thở hắt ra một cái mạnh, như muốn vứt những tư-tưởng âm-u trong người :

— Máy ngày Tết mình nên đi chơi xa, về những vùng thôn-quê chẳng hạn, thì may mới còn thấy phong-vị

Tết. Ở Hà-nội tôi thấy chán lắm, xong mấy ngày tấp-nập sắp sửa là hết rồi. Đúng với lời một thi-sĩ bạn tôi : « Ăn tết, chỉ là sắm tết ». Anh có định đi đâu không ? ».

Tôi sực nhớ đến một câu chuyện cũ, phì cười. K. ngạc-nhiên nhìn tôi. Châm một điếu thuốc lá cho ấm miệng, tôi nói :

— Về đi chơi Tết, tôi có một câu chuyện buồn cười, mà làm thầy để tôi phải khóc.

K. càng ngạc nhiên hơn. Tôi tiếp :

— Hay nói cho đúng, làm các cụ thôi khóc. Trước kia, chừng mỗi tháng, để (ôi) lại khóc một lần, thầy tôi lại mắng tôi là con vô-phúc, bất hiếu và nhiều danh-từ khác nữa. Chỉ vì tôi không chịu lấy một người con gái các cụ hỏi cho : con ông V... ở Bắc-Giang. Hình như các cụ cần dân da với nhau, tìm hạnh-phúc cho con. Tôi không biết rõ có bé, nhưng sau cùng cũng phải bằng lòng. Bằng lòng cho yên nhà, và định hết sức chậm ngày cưới lại. Rồi biết đâu...

Mùng hai Tết năm ấy, tôi đi mừng tuổi nhà vợ. Công việc tập làm rề, tuy không vui, nhưng cũng thấy hay hay, nhất là được dịp một cuộc đi chơi Tết. Xe lửa hôm ấy đông lắm. Toàn những người sạch-sẽ. Về bản thủ của xe hạng tư cũng mất đi. Hành-khách phần nhiều là những người buôn bán, thuyền thợ, có lẽ mấy hôm trước còn lất-tã, chật-vật vì Tết, mà bây giờ cũng sùng sình trong quần-áo còn in nếp gấp, và tới gần còn phảng phất mùi long-não. Tiếng cười nói lẫn trong khói thuốc, những câu lễ phép nhiều-lúc đến cầu kỳ, thay cào ngôn ngữ hàng ngày. Một cảnh tượng thái-bình, no ấm tràn ngập xe,

những trán rần reo như cũng có vẻ tươi cười.

Tôi lên xe hạng ba thì gặp Y. Anh đã biết tích Y... mỗi khi gặp một người bạn, thì thường xoắn-xuyết truyện-trò, tự nhiên như người con trai. Y. cũng lên Bắc-Giang thăm một người bạn gái. Lẽ tất nhiên là chúng tôi nói chuyện. Y... không chút e-lệ, có lúc lại dùng cả tiếng Pháp. Cái vui lây sang tôi. Chúng tôi tính đến Bắc-Giang, sẽ đi chơi phố xem cảnh Tết trước khi đến nhà quen. Tôi tưởng-tượng: một ngày kia tôi sẽ cùng vợ về thăm nhà, trong một ngày Tết như hôm nay. Có khi lại kèm thêm đứa con nhỏ nữa. Nhưng chưa chắc đã được vui-vẻ như với Y. bây giờ.

Xe đỗ một người đàn ông lên. Người đầy da, mặt to, tròn, da hồng-hào, ria vênh hai bên mép, áo gấm, bài ngà, trông đủ vẻ quan dạng. Hình như ông tự biết trọng-trách đeo những thức đó trong một ngày Tết. Kính cần như một viên bồi tể, ông ngồi trước mặt chúng tôi. Một lúc lâu, cử chỉ chúng tôi như làm ông chướng mắt, ông nhìn ra ngoài. Tôi chắc ông còn nhìn bóng chúng tôi trong miếng kính của xe, đang nghĩ đến tuổi xuân đã mất, hay đến mấy cô con gái bầu bĩnh của ông, lúc này đương nhìn hoa

đào mơ-màng đến chuyện lấy chồng.

Tới Bắc-Giang, tôi còn đi chơi với Y... hẹn giờ cùng về, rồi mới đến nhà vợ. Đã thấy ông trên xe lửa ngồi đấy. Cả ông lẫn tôi đều ngạc nhiên, nhưng cùng trấn tĩnh được ngay. Họ giới thiệu với tôi là một ông cậu. Hèn nào, giống bà mẹ vợ và mấy cô con gái lắm. Các cô suýt-soát bằng nhau, thập thò, rúc-rích ở nhà trong. Tôi cũng chẳng biết cô nào sẽ là vợ mình. Giá được tiếp chuyện ngay cô ấy, có lẽ lại thú-vị hơn ông chủ, và nhất là mấy cậu em. Ít khi anh được mọi người chú ý như vậy; họ săn sóc anh quá. Họ cho là lịch-sự, lễ-phép, nhưng anh nhiều khi phải khó chịu.

Mấy tháng sau, nhà tôi nhận được thư thoái hôn.

Hình như ông cậu đã nói gì về chuyện trên xe, chắc có thêm bớt. Họ dò la thì thấy tôi nhiều tội... như hay đi chơi đêm như thế này, chẳng hạn.

K. vẫn yên lặng đi bên tôi.

Chẳng biết anh có nghe câu chuyện tôi vừa kể không. Một lúc lâu, anh nói:

-- Sang năm chúng mình phải làm việc gì chứ.

ĐỒ-ĐỨC-THU

## TRƯỚC MỘT CỬA HÀNG CƠM

Một người khách ở trong hiệu đi ra một người sắp vào, thấy người ấy liền hỏi:

- Thưa ông ở đây giá tiền ăn có đắt không?
- Rẻ lắm, tôi ăn có một hào mà họ đem lên cả một con gà.
- Thế nhưng cách bày biện có lịch sự không?
- Lịch sự lắm, con gà họ đem lên cho tôi họ để vào trong một chiếc vỏ trứng.

# Kiên

---

Mợ (nũng nịu) — Sáng mai năm mới cậu phải kiêng cho em đấy nhé !

Cậu — Mợ gàn lắm ! Kiêng với khem !

Mợ — Thôi ! Tôi biết cậu rồi ! Cậu vẫn minh !...

Cậu — Tôi cũng biết mợ rồi ! Mợ hủ lậu !

Mợ — Hừ ! Hủ lậu !... Có kiêng có lành chứ !... Thế cái nạn ô tô đầu năm, cậu không nhớ à ?

Cậu — Nạn ô tô nào ?

Mợ — Cái nạn ô tô suýt chết trưa hôm mồng một tết năm nay, chúng mình về quê mừng tuổi thầy mẹ ấy mà !

Cậu — Ừ ! Thế sao ?

Mợ — Cậu có biết tại sao xảy ra sự rủi ro ấy không ?

Cậu — Tại hôm ấy giờ mưa dầm mà tài xế của mình lại tay lái non chứ sao ?

Mợ — Không ! Không phải ! Chỉ tại vừa sáng bành mắt cậu đã kêu : Chết chửa !

Cậu (cười ngặt cườm ngoe) — Ấy ! Vì tôi kêu chết chửa nên mới chửa chết, nếu không thì đã chết nghèo gởi còn đâu !

Mợ — Cậu chỉ nói rồn ! Lại điều này nữa : Cậu có biết tại sao suốt năm nay chúng mình cãi nhau luôn không ?

Cậu (cười) — Tại mợ cứ ương ương, gàn gàn quanh năm chứ gì ?

Mợ — Cậu ương gàn ấy có được không !

Cậu — À tôi hiểu rồi ! Tại hôm mồng một tết mợ cứ cau có mắng dầy tở. . .

Mợ — Không phải ! Tại sáng hôm mồng một cậu buột mồm nói : Khi quá !

Cậu — Nói khi quá thì sao lại có liên can tới sự cãi nhau được.

Mợ — Đã nhắc nhớ như khi thì giữ sao được khỏi cãi nhau.

Cậu — Còn gì nữa, kẻo nốt đi.

Mợ — Lại sáng hôm mồng hai, trong khi tôi đi lễ chùa, cậu bắt nó quét nhà.

Cậu — Nhà bản ngộp những rác pháo chẳng quét dề « mà thờ ».

Mợ — Ấy thế, quanh năm buôn bán mới lỗ lờng chổng.

Cậu — Khò lắm, mợ gàn lắm.



Mợ — Tôi gàn mặc tôi. Nhưng thế nào mai cậu cũng phải kiêng cho tôi đấy. Không có thì khờ cho tôi.

Cậu — Vâng thì kiêng. Còn kiêng điều gì mợ dặn nốt cả đi.

Mợ — Khi mới dậy, cậu nên mặc áo đen hay áo gấm vào ngay, chứ đừng vận áo trắng và cậu lúc nào cũng vui tươi chứ đừng buồn rầu.

Cậu — Hết rồi chứ. Tôi nhắc lại những điều phải kiêng cho mợ nghe hễ thiếu thì mợ bảo nhé... Nhưng mà chả chơi, đề tôi lấy bút mực ghi cẩn thận (Cậu vừa đọc vừa chép vào một quyển sổ nhỏ):

Một là : Không được kêu : Chết chửa, sợ mắc nạn ô tô.

Hai là : Không được nói khi quá, sợ quanh năm vợ chồng cãi nhau.

Ba là : Ba ngày tết không được quét nhà, sợ buôn bán lỗ vốn.

Bốn là : Tết không được mặc áo trắng, sợ... sợ gì mợ ?

Mợ — Cậu diều mái.

Cậu — Không, tôi có diều dậu !  
Vậy : bốn là : tết không được áo trắng, sợ... sợ xảy ra sự không hay, phải không mợ ?

Năm là : Phải vui cười, không được méu máo; sợ khóc quanh năm, phải không mợ !

Mợ — Không biết.

(Rồi xuống nhà)

## HỒI II

Sáng mùng một Tết

Mợ (ngồi đánh phấn ở bàn rửa mặt, quay nói với cậu còn nằm ở

giường) : Năm mới, mừng cậu vạn sự như ý !

Cậu — Ý tôi chỉ muốn ngủ suốt ngày. Vậy chắc trong một vạn sự mợ đề tôi được sự ấy như ý !

Mợ — Ấy ! Năm mới phải dậy sớm cho may mắn chứ.

Cậu — Vâng, thì dậy cho may mắn.

(Rồi vội mở túi lấy quyển sổ coa mở ra đọc).

Bốn là tết không được mặc áo trắng. Thì mặc áo đen (vận áo đen đứng dậy ra chỗ mợ ngồi, vỗ lên vai nói) : Năm mới chúc mợ cuối năm sinh em giai.

Mợ (cổ giừ tươi cười).— Năm mới sao cậu lại vỗ vai em.

Cậu — Kiêng cả vỗ vai à ? Sao hôm qua mợ không đọc cho tôi chép ?

Mợ (vẫn tươi cười) — Năm mới không đùa, phải đứng đắn chứ.

Cậu (làm bộ ngờ ngác) — Thực mà. Tôi đã chép cẩn thận đủ cả những điều kiêng. Đây sổ đây, mợ mở ra mà xem, không có nói kiêng vỗ vai mà.

Mợ (cười gượng) — Hôm qua không chép nhưng cậu chiều em cậu cứ kiêng cho.

Cậu — Vâng thì kiêng. Mợ bằng lòng nhé.

Mợ — Mời cậu đi rửa mặt.

Cậu — Nào có thẳng nồm nào nó thò mặt lên đâu ?

Mợ — Ấy, cậu lại quên rồi.

Cậu — Quên gì ?

Mợ — Sao cậu không kiếng ?

Cậu — Kiếng cả chữ nôm à ?  
(Mở sớ đọc thục nhanh).

Một là chết chửa, hai là khi quá,  
ba là quét nhà, bốn là áo trắng,  
năm là mếu máo (Rồi quay lại mợ  
nói) :

Đấy mợ coi không kiếng nôm.

Mợ (tức quá, nhăn mặt, và buột  
mồm nói) — Tôi cũng đến khờ với  
cậu động một tý là mở sớ.

Cậu — Ô kìa, mợ nhăn nhó kìa,  
kiếng. Mà sao mợ lại nói khờ quá.

Mợ — Nhưng cậu trêu tức tôi,  
làm tôi phát cáu.

Cậu — Kìa sao mợ lại phát cáu,  
năm mới phải vui cười chứ.

Mợ — Giời ơi ! Gàn ơi là gàn...  
Năm mới người ta, làm người ta  
giông quanh năm mất thôi.

Cậu — Có mợ làm giông tôi thì  
có sao năm mới mợ đã kỳ kèo tôi  
mãi thế.

Mợ (tức uất lên) — Khốn nhưng  
mà cậu làm tôi đến chết mất.

Cậu — Kìa mợ kêu chết (đọc) :  
Một là không được kêu chết chửa,  
sợ mắc nạn ô tô.

Mợ (Thấy chòng đọc, cau mặt)  
— Rõ khi.

Cậu (nghiêm nhiên đọc) — Hai  
là không được nói khi quá, sợ quanh  
năm vợ chồng cãi nhau.

Mợ — (giận quá phát khóc, bỏ  
chạy xuống nhà dưới).

Cậu — Mợ... Mợ... sao mợ lại  
mặc áo trắng ? Hãy vận áo đen vào  
đã, rồi đi đâu hãy đi.

Cậu — (ở lại một mình trong  
buồng, ôm bụng cười rú rượi)...

Hạ màn

### CHIA ĐÔI TÌNH YÊU.

— Anh không muốn tôi trả anh nhẵn cưới và tôi cũng không muốn  
giữ nữa. Vay, muốn cho công bằng, chúng ta đem bán đi và chia đôi tiền.

CHICAGO TRIBUNE

### ĐÓ ĐÂY.

Đọc trên một tấm biển: « *Coi chừng ! Khi nào tấm biển này bị nước  
ngập, đường sẽ không đi được nữa* ». LE CANARD ENCHAINÉ.

Trong một tờ báo, mục quảng cáo: « *J.H. sắp lấy vợ, muốn quen  
một người có kinh nghiệm để có thể can ngăn không cho làm bậy* ».

D.H.

### CƯỜI !

— *Allo ! cực cực, anh có thể mời mấy người bạn đến ăn cơm chiều  
nay được không ?*

— *Được lắm chứ, anh cực ! Anh thừa biết rằng bạn anh là bạn  
em cơ mà.*

— *Hơ !... Xin lỗi bà ! Tôi nhầm số.*

C.F.

# tối ba mươi



Truyện ngắn của Thạch-Lam

**Đ**ẾN cửa buồng số 12, Liên chuyèn những đồ lè sang bên trái, cúi cặm xuống giữ cho chặt, còn tay phải vịn quả nệm. Những gói giấy chùng chành chỉ chực rơi. Liên cất tiếng khàn khàn gọi :

— Huệ ơi ! Huệ !

Nàng tưởng sẽ thấy nét mặt vui vẻ của Huệ thò ra đón, vớ lấy các thức mua và hỏi : « Sao mày về chậm thế ? ». Nhưng trong phòng vẫn yên lặng. Liên mở cửa bước vào ; Huệ đương cuộn chăn nằm ngủ trên giường, tóc xõa ra cả trên gối trắng. Vẻ lạnh lẽo của căn phòng đến ngay bao bọc lấy Liên, cái vui trong lòng nàng mong manh sắp tắt. Liên để các gói xuống bàn, rú bụi mưa trên áo rồi vội vàng đánh thức bạn :

— Dậy đi, Huệ !

Huệ âm ự mở mắt lơ dờ nhìn, rồi lại định quay mặt vào trong ngủ. Bực mình Liên tung chăn ra bên,

vừa xốc Huệ lên vừa nói :

— Gớm, ngủ cả ngày mà không biết chán.

Huệ đã tỉnh hẳn, vươn vai ngáp rồi ngồi dậy, kéo chăn trùm lên vai :

— Mày bảo chả ngủ thì làm gì ?

Rồi nàng rùng mình :

— Lạnh quá ! Kìa cô à, vào không khép cửa lại ; mà sao đi lêu thế ?

Liên ra đóng cửa phòng, quay trở vào :

— Tao phải chạy khắp các phố đấy. Các hiệu đã sắp đóng cửa cả. Giá cứ nghe mày thì chả kịp mua bán gì, đành là nhịn đói ăn tết

— Thì đã chết chưa. Không ăn, ngủ cũng được.

Liên nhận thấy nét mặt mỗi một của bạn. Nàng nhìn quanh căn phòng bàn thiêu. Dưới ánh ngọn đèn mờ,

lồng chông các đồ đạc quen thuộc : cái giường Hồng-Kông cũ, đồng hồ và ri sạm, cái bàn gỗ âm ướn ở góc tường, hai cái ghế long chân. Liên nghĩ đến sự trợ trợ của đời mình. Tết đến nơi rồi. Tết đến thăm nàng ở đây trong cái buồng nhà « sấm » này cũng như đến những nơi thơm tho dăm ấm.

Nàng không muốn nghĩ vợ vắn nữa. Cái buồn ghê gớm chỉ chực kéo đến đây vò nàng. Liên vội cười lên. Nàng đến cạnh bàn giờ các gói bọc giấy nhật trình buộc bằng giây cói : những thức ăn rẻ tiền mua hấp tấp ở các hiệu khách trước giờ đóng cửa đêm ba mươi.

— Nào, xem mày mua những gì nào.

Huệ cũng trở dậy đến bên giúp Liên giờ các gói và đề thức ăn ra ngoài.

— Lạp xường này, bánh chưng này, giò lụa, lại cả gan khô nữa cơ à, oai nhỉ. Còn gói gì thế này ? À... cam. Tuyệt ! Cam này thì phải biết !

Mấy quả cam đỏ lặn ra bàn. Huệ cầm một toan bóc. Liên giăng lấy :

— Con khi ! Ăn trước à ? Còn đề cúng đã chứ.

— Ừ thì đề mà cúng ! Nhưng vàng hương đâu ?

Liên đáp :

— Chỉ có hương thôi. Còn vàng không cần. Tiềm tiệm thôi cũng được.

Huệ lặng im, tự dưng thoáng nghĩ đến thân thể lưu lạc của hai chị em và lòng se lại. Huệ nhìn bạn, âu yếm. Giờ chỉ còn Liên là người thân thiết với nàng.

Xếp các giấy gói sang một bên. Liên quay lại bảo Huệ :

— Chúng mình bày cỗ cúng đi ?

— Bày làm quái gì vội. Bày giờ mấy giờ rồi ?

— Không biết. Để gần mười một giờ rồi đấy. Sửa soạn đi thì vừa.

Huệ không đáp, đi đến cửa sò, từ trán vào cửa kính nhìn xuống đường. Mưa bụi vẫn bay toai toai, hình như ở bóng tối khắp nơi rêu lại quang phổ hẹp này. Cái vắng lạnh như mênh mông ra tận đầu đầu, ở khắp cả các phố Hà-nội đêm nay. Huệ tưởng đến những căn nhà ấm cúng và sáng đèn, then cửa cài chặt, mọi người trong nhà đang tấp nập sửa soạn đón năm mới trong sự thân mật của gia đình. Chỉ có hai chị em nàng xa cửa, xa nhà. Nhưng nàng còn nhà đâu nữa mà về ? Mẹ chết rồi, cha lấy vợ không biết ở đâu. Đã bảy, tám năm nay nàng không về đến làng. Những người quen thuộc còn ai không ? Huệ nghĩ đến lại thương hại cho Liên, em họ của nàng; Liên còn cha mẹ, nhưng Liên cũng không dám về. Hai người sống cái đời trụy lạc ở Hà-nội từ lúc bỏ nhà ra đi. Hôm nay, ngày cuối năm, sum họp hai người ở căn buồng này, trong một cảnh ăn tết lạnh.

Huệ nhắm mắt lại. Vì trong mưa bụi hay vì nàng khóc thật ? Hình như có chút nước mắt vừa rơm rớm ở mi nàng. Huệ chớp khẽ rồi nhớ đến cuộc đời mình, lúc trẻ thơ, lúc còn con gái, ở nhà quê. Một buổi sáng mông một Tết, — nàng không nhớ rõ là Tết năm nào, nhưng đã

lâu lắm rồi thì phải — nàng mặc áo mới đứng trên thềm nhìn mấy bông hoa đào nở ở trước vườn. Tại sao nàng lại chỉ nhớ cái cảnh ấy ? Huệ không biết ; nàng chỉ mang cảm giác một sự gì trong mát, tươi non... Khác hẳn bây giờ. Tâm hồn Huệ u ám và nặng trĩu xuống.

Bỗng Huệ giật mình quay lại ; Liên vỗ vai nàng, cười :

— Nghĩ gì mà thần người ra thế ? Phải vui vẻ lên một tí chứ ! Sắp giao thừa rồi đây này.

Huệ theo Liên đi vào và gật đầu.

— Thôi, cúng đi. Chị sửa soạn xong chưa ?

Trên chiếc bàn rửa mặt đầy vết bàn, Liên đã đặt đĩa cam quýt, cái bánh chưng và thếp vàng. Máy gói lạp xưởng và giò cũng để ngay bên. Các đồ cúng aghèo nàh bỗng bày lộ ra trước mắt hai người. Huệ tìm lấy thẻ hương. Nàng quay lại hỏi Liên :

— Chị có mua gạo không ?

— Có, gạo đây. Nhưng đồ vào cái gì bây giờ ?

Hai chị em nhìn quanh gian buồng, nghĩ ngợi, Liên bỗng reo lên :

— Đồ vào cái cốc này. Phải đấy, nhất là...

Nàng im bật dừng lại. Hình ảnh ở về vừa đến trí nàng. Cái cốc bàn ở góc tường, mà cả đến khách chơi cũng không thềm dùng đến, nàng định dùng làm bát hương cúng tổ tiên ! Liên cúi mặt xuống, rồi đưa mắt lên trông Huệ ; hai người thoáng nhìn nhau. Liên biết rằng những ý

nghĩ ấy cũng vừa mới đến trong trí bạn.

Huệ cất tiếng nói trước, thản nhiên như không có gì :

— Hay cắm trên cái chai này... Không ! Cắm trên tường này cũng được, mày nhĩ.

Liên không dám trả lời, sẽ gật đầu.

Nàng đến cạnh giường lật đệm lên lấy bao diêm.

Nhưng rật mình nàng quay lại ; có tiếng người gõ cửa buồng.

— Ai đấy ?

— Tôi. Cô mở cửa cho tôi với.

Hai chị em luống cuống nhìn các đồ cúng trên bàn. Hai người muốn cất dọn hết, nhưng chắc không kịp. Nhanh trí, Huệ đứng dựa bàn che khuất đi, trong lúc Liên ra mở cửa. Người bồi sấm ngó đầu vào.

— À, bác Tâm. Hỏi gì thế ?

— Tôi gửi cô giữ hộ chiếc chìa khóa.

— Bác về đăng nhà bây giờ à ?

Anh bồi sấm tươi cười :

— Vâng, phải về ăn tết chứ. Thôi, cô làm ơn trông hộ nhà nhé. Giờ này cúng chẳng có ai đến nữa mà sợ.

Liên thấy đằng sau, tiếng Huệ đáp :

— Đêm nay thì còn ma nào đến. Bác cứ về.

Người bồi sắp bước đi, lại quay lại :

— À chút nữa quên, tôi xin chúc mừng trước hai cô nhé ! Chúc hai

cô sang năm mới được.. được...

Người bồi ấp úng, không biết nói thêm gì Liên vội đỡ lời, cảm ơn, rồi đóng cửa buồng lại. Một lát, tiếng cánh cổng sắt dưới nhà rít lèa troang yên lặng lạnh lùng.

Giờ chỉ còn hai chị em trong căn nhà. Gian buồng bỗng nhiên trở nên rộng rãi quá chừng : một cái lạnh thấm thía đến tâm hồn. Ngoài đường trời hẳn còn mưa, mưa buồn rầu và âm thầm trong bóng tối. Trong gian buồng, âm ướt tăng thêm. Liên và Huệ đưa mắt nhìn mọi vật chung quanh. Cái giường sắt lạnh, đệm và gối hoen bẩn, cái thau ri, cái xô, và cái bàn rửa mặt gỗ đã mốc.. Đó là khung cảnh của cuộc đời trụy lạc đã từ lâu...

Huệ đứng dậy hỏi bạn đề cho ta sự yên lặng :

— Chị đã thắp hương chưa ?

Liên cũng tự nhiên gọi Huệ là chị :

— Chưa. Chị thắp đi, bao diêm ở bên cạnh đĩa ấy.

Khói hương lên thẳng rồi tỏa ra mùi thơm ngát đem lại cho hai nàng kỷ niệm những ngày cúng giỗ ở nhà, khi hai chị em còn là những cô gái troang sạch và ngây thơ.

— Sắp đến mười hai giờ rồi đấy, Liên nhỉ ?

— Có lẽ đến rồi. Năm mới !

Huệ đặt lại các đĩa trên bàn, xếp vàng cho ngay ngắn. Nàng quay lại bảo Liên :

— Chị ra khẩn đi.

Liên tiến đến trước bàn thờ, đứng yên.

— Em biết khẩn làm sao bây giờ ?

Nàng bỗng nấc lên, rung động cả hai vai rồi gục xuống ghế, tay ấp mặt. Những giọt nước mắt nóng chảy tràn mi mắt nàng không giữ được ; Liên cảm thấy một nỗi tủi cực mệnh mang tràn ngập cả người, một nỗi thương tiếc vô hạn ; tất cả thân thể nàng lướt hiện qua trước mắt với những ước mong tuổi trẻ, những thất vọng chán chường.

Huệ nhìn Liên rồi nhẹ nhàng đến gần, buồn rầu vỗ vai bạn :

— Liên, khóc làm gì nữa, buồn lắm.

Tiếng nàng cũng cảm động nghẹn ngào. Dưới bàn tay thân mật của bạn, Liên càng nức nở. Hai chị em giờ này cảm thấy trợ trợ quá. Liên ngừng mặt lên nhìn Huệ, cố gượng một nụ cười héo hắt.

— Chị cũng khóc đấy ư ?

Huệ gục xuống vai bạn không trả lời. Nước mắt cũng ứ lên rồi lặng lẽ trào ra má. Nàng quàng tay ôm hết sức chặt lấy Liên.

Tiếng pháo giao thừa bỗng nổi vang gần đấy, rồi từ nhà nọ sang nhà kia lan rộng mãi vào đêm tối. Liên nói sẽ như thì thầm :

— Giao thừa.

Huệ không trả lời. Hai chị em nép vào nhau, yên lặng